



Số tháng 06/2026 (273)

Tạp chí

P-ISSN 2815-6129 | E-ISSN 2815-6137

KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (VAA)



- ỨNG DỤNG KHAI PHÁ DỮ LIỆU TRONG KIỂM TOÁN THUẾ
- VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH KHU VỰC CÔNG TÀI VIỆT NAM



- ẢNH HƯỞNG CỦA HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TÍN CHỈ CARBON ĐẾN LỢI NHUẬN CỔ PHIẾU TRONG CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM



TẠP CHÍ KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN

Tạp chí điện tử: tapchiketoankiemtoan.vn
Cơ quan của Hiệp hội Kế toán và kiểm toán Việt Nam



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Đoàn Xuân Tiên

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS.TS. Phạm Hồng Chương

GS.TS. Trần Thọ Đạt

GS.TS. Ngô Thế Chi

GS.TS. Trương Bá Thanh

GS.TS. Nguyễn Hữu Ánh

GS.TS. Chúc Anh Tú

PGS.TS. Đặng Văn Thanh

PGS.TS. Mai Ngọc Anh

PGS.TS. Trần Mạnh Dũng

PGS.TS. Phan Thanh Hải

PGS.TS. Phạm Đức Hiếu

PGS.TS. Nguyễn Đăng Huy

PGS.TS. Phạm Quang Huy

PGS.TS. Mai Thị Hoàng Minh

PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nga

PGS.TS. Nguyễn Công Phương

PGS.TS. Trần Thị Cẩm Thanh

PGS.TS. Nguyễn Đào Tùng

PGS.TS. Trần Văn Tùng

PGS.TS. Lưu Đức Tuyên

PGS.TS. Nguyễn Thành Cường

TS. Vũ Đức Chính

TS. Nguyễn Thị Thu Hiền

TS. Vũ Thị Phương Liên

TS. Nguyễn Lương Thuyết

Ths. Nguyễn Tuấn Anh

Ths. Đàm Thị Lệ Dung

Ths. Hà Thị Tường Vy

TỔNG BIÊN TẬP

ThS. Tạ Đức Toàn

NGHIÊN CỨU TRAO ĐỔI

5 ỨNG DỤNG KHAI PHÁ DỮ LIỆU TRONG KIỂM TOÁN THUẾ

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khánh Dung

ThS. Nguyễn Đức Đình Huấn

13 ẢNH HƯỞNG CỦA HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH TÍN CHỈ CARBON ĐẾN LỢI NHUẬN CỔ PHIẾU TRONG CÁC CÔNG TY NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM

PGS.TS. Nguyễn Thị Hoa Hồng

22 CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KIỂM SOÁT NỘI BỘ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CÁC TRUNG TÂM DỊCH VỤ CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CN. Nguyễn Thành Phúc

30 TỔNG QUAN MỘT SỐ MÔ HÌNH ĐO LƯỜNG TÍNH ỔN ĐỊNH CHI PHÍ CỦA DOANH NGHIỆP

PGS.TS. Nguyễn Thị Phương Hồng - ThS. Huỳnh Văn Liễm

ThS. Phan Thị Huyền

34 KẾ TOÁN CARBON TRONG BỐI CẢNH CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM

Trần Thế Nữ

Lại Thị Minh Trang

42 VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH KHU VỰC CÔNG TẠI VIỆT NAM

TS. Đặng Văn Quang

49 CHUẨN MỤC IPSASB SRS 1 VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN KHÍ HẬU VÀ HÀM Ý CHO BỆNH VIỆN CÔNG LẬP VIỆT NAM

Trần Khánh Lâm

Đoàn Thị Thanh Tú

56 MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SỐ CỦA GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC TRONG LĨNH VỰC KINH DOANH

TS. Phạm Trà Lam - TS. Đậu Thị Kim Thoa

65 MỐI QUAN HỆ GIỮA ESG VÀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC TRONG DOANH NGHIỆP

TS. Phạm Thị Minh Tuệ

71 TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

TS. Vũ Thị Minh - TS. Đàm Phương Lan

78 CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HIỆU QUẢ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

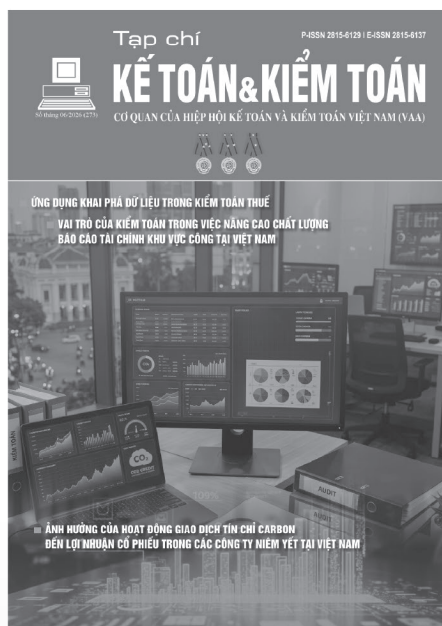
TS. Trần Thị Thoa

86 CÁC NHÂN TỐ TÀI CHÍNH ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI ĐẦU TƯ XANH CỦA DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TẠI VIỆT NAM

NCS. Phan Lệ Hà

93 CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG SINH LỜI CỦA DOANH NGHIỆP: BẰNG CHỨNG THỰC NGHIỆM TỪ TỈNH QUẢNG NGÃI, VIỆT NAM

TS. Nguyễn Phương Hà - ThS. Nguyễn Thị Minh Tâm



TRƯỞNG BAN TRỊ SỰ

Đỗ Hải Bình

THƯ KÝ TÒA SOẠN

Bảo An

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN

Số 540/GP - BTTTT ngày 23/8/2021
của Bộ Thông tin và Truyền thông

TRỤ SỞ TÒA SOẠN

Tầng 1 toà New Center
số 27 ngõ 26 phố Đỗ Quang,
Phường Yên Hoà, Thành phố Hà Nội.

ĐT 024.38689347

Email: banbientapvaa@gmail.com

IN - THIẾT KẾ - CHẾ BẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ IN THIÊN TRƯỜNG

Giá: 100.000đ

- 102** TÁC ĐỘNG CỦA CHẤT LƯỢNG THÔNG TIN BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐẾN PHẢN ỨNG CỦA THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP
NCS.ThS. Đoàn Thị Thảo Uyên
- 110** CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ KIỂM TOÁN VIÊN TẠI CÁC DOANH NGHIỆP KIỂM TOÁN VIỆT NAM
ThS. Đỗ Diễm Hương
- 118** PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CHỢ VAY KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PGS.TS. Trần Văn Tùng - CN. Võ Bá Sang
- 127** ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NHẪM TRIỂN KHAI IFRS 17 ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ TẠI VIỆT NAM
ThS. Nguyễn Thị Thu Hà - ThS. Nguyễn Hoàng Long
- 133** CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP CỦA CÁC CHI NHÁNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CN. Võ Thị Thúy Ái
- 140** MÔ HÌNH CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ GẮN KẾT BỀN VỮNG CỦA SINH VIÊN NGÀNH KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI VIỆT NAM
Dương Thị Thuỷ Tiên
- 146** ẢNH HƯỞNG CỦA VỐN TRÍ TUỆ XANH VÀ VỐN THƯƠNG HIỆU XANH ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
Nguyễn Thị Xuân
- 156** ẢNH HƯỞNG CỦA CLOUD ERP ĐẾN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
NCS.ThS. Nguyễn Viết Trọng
- 163** XÂY DỰNG CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT TẠI VIỆT NAM
TS. Trần Thị Thanh Huyền
SV. Trần Ngọc Minh Thư - SV. Nguyễn Huỳnh Phương Anh - SV. Nguyễn Thị Ngọc Trâm - SV. Nguyễn Thân Thảo Nguyên
- 170** MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHÍNH SÁCH ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ NGÂN HÀNG SỐ Ở VIỆT NAM
NCS. Đỗ Thị Bích Mai
- 178** KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM
Lê Thanh Ngọc - Trịnh Huy Hồng
- 186** VẬN DỤNG MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ LẠI TRONG GHI NHẬN GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH TẠI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM
TS. Trần Thị Thương - TS. Phí Thị Diễm Hồng - ThS. Phan Lê Trang
- 192** QUẢN TRỊ DỰA TRÊN DỮ LIỆU TRONG KHU VỰC CÔNG: MÔ HÌNH TÍCH HỢP GIỮA CHÍNH PHỦ SỐ VÀ HÀNH VI TỔ CHỨC TẠI VIỆT NAM
ThS. Nguyễn Thành Đạt

TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH THUẾ MỚI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

THE IMPACT OF NEW TAX POLICY REFORMS ON UNIVERSITY TRAINING ACTIVITIES IN ACCOUNTING AND AUDITING

TS. Vũ Thị Minh* - TS. Đàm Phương Lan*

*Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – Đại học Thái Nguyên

Ngày nhận 19/04/2026

Biên tập 20/04/2026

Duyệt đăng 12/06/2026

Tóm tắt

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quá trình cải cách hệ thống thuế và quản lý thuế tại Việt Nam với hàng loạt thay đổi liên quan đến Thuế Giá trị gia tăng (GTGT), Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN), hóa đơn điện tử và quản lý dữ liệu thuế trong môi trường số. Những thay đổi này không chỉ tác động đến hoạt động quản trị tài chính và tuân thủ thuế của doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đào tạo đại học ngành Kế toán và Kế toán – Kiểm toán.

Bài viết phân tích các tác động của cải cách chính sách thuế năm 2025 đối với nội dung đào tạo, chuẩn đầu ra và phương pháp giảng dạy trong các chương trình đào tạo kế toán tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy các quy định mới về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào, hóa đơn điện tử và thuế TNDN đang làm thay đổi cách tiếp cận giữa kế toán và thuế, đồng thời đặt ra yêu cầu tăng cường năng lực số, năng lực phân tích dữ liệu và năng lực kiểm soát tuân thủ cho người học.

Nghiên cứu cũng cho thấy, chương trình đào tạo kế toán hiện nay cần được đổi mới theo hướng tích hợp giữa kế toán, thuế và công nghệ số nhằm đáp ứng yêu cầu của hệ thống quản lý thuế điện tử và nền kinh tế số. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng cập nhật chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy, nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán – kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

Từ khóa: cải cách thuế; hóa đơn điện tử; kế toán; kiểm toán; chuyển đổi số; giáo dục kế toán.

Abstract

The year 2025 marks a significant turning point in the reform of Vietnam's tax system and tax administration framework, characterized by a series of substantial changes related to Value-Added Tax (VAT), Corporate Income Tax (CIT), electronic invoicing, and tax data management in the digital environment. These reforms not only influence corporate financial management and tax compliance practices but also have direct implications for higher education programs in Accounting and Accounting–Auditing.

This paper examines the impacts of the 2025 tax policy reforms on curriculum content, learning outcomes, and teaching methodologies in accounting education programs in Vietnam. The findings indicate that new regulations regarding VAT input tax deduction requirements, electronic invoicing, and corporate income taxation are reshaping the relationship between accounting and taxation. At the same time, these changes create an urgent need to strengthen students' digital competencies, data analytics capabilities, and compliance management skills.

The study further reveals that existing accounting curricula should be redesigned through a more integrated approach that combines accounting, taxation, and digital technologies

in order to meet the requirements of electronic tax administration systems and the rapidly evolving digital economy. Based on these findings, the paper proposes several directions for curriculum enhancement and pedagogical innovation aimed at improving the quality of accounting and auditing human resources in the context of digital transformation.

Keywords: tax reform; electronic invoicing; accounting; auditing; digital transformation; accounting education.

Jel Classifications: M41, I23, H25.

<https://doi.org/10.59006/vnfa-jaa.06202610>

1. Đặt vấn đề

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản lý thuế tại Việt Nam thông qua việc ban hành và sửa đổi nhiều chính sách liên quan đến Thuế GTGT, Thuế TNDN, hóa đơn điện tử và quản lý thuế trong môi trường số [7]–[12]. Những thay đổi này không chỉ tác động đến hoạt động quản trị và tuân thủ thuế của doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực kế toán – kiểm toán tại các cơ sở giáo dục đại học.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, vai trò của kế toán viên đang có sự thay đổi đáng kể từ chức năng ghi chép truyền thống sang chức năng kiểm soát dữ liệu, quản trị tuân thủ và vận hành hệ thống kế toán số [1], [5], [13]. Điều này làm xuất hiện yêu cầu mới đối với chương trình đào tạo ngành Kế toán và Kế toán – Kiểm toán, đặc biệt liên quan đến năng lực xử lý dữ liệu điện tử, hiểu biết pháp luật thuế, khả năng vận hành hệ thống hóa đơn điện tử và kỹ năng phân tích các chênh lệch giữa kế toán và thuế [1].

Các cải cách thuế năm 2025 tạo ra ba nhóm tác động lớn đối với giáo dục kế toán. Thứ nhất, các điều kiện chặt chẽ hơn về khấu trừ thuế GTGT đầu vào làm thay đổi cách xác định nguyên giá tài sản, giá vốn hàng bán và lợi nhuận kế toán [7], [10]. Thứ hai, hóa đơn điện tử trở thành chứng từ pháp lý trung tâm trong kế toán, kiểm toán và quản lý thuế, kéo theo yêu cầu tăng cường đào tạo về hệ thống thông tin kế toán và kiểm soát dữ liệu số [6], [9], [12]. Thứ ba, việc áp dụng các mức thuế suất thuế TNDN phân tầng làm gia tăng sự khác biệt giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế, qua đó mở rộng yêu cầu đào tạo về điều chỉnh thuế và thuế thu nhập hoãn lại [3], [8], [11].

Mặc dù các nghiên cứu về chuyển đổi số và giáo dục kế toán ngày càng gia tăng [1], [5], các nghiên cứu phân tích tác động trực tiếp của cải cách chính sách thuế đối với hoạt động đào tạo kế toán tại Việt Nam vẫn còn hạn chế. Do đó, việc nghiên cứu mối quan hệ giữa cải cách thuế và đổi mới chương trình đào tạo kế toán có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn trong bối cảnh hiện nay.

Bài viết tập trung phân tích tác động của các cải cách chính sách thuế năm 2025 đối với nội dung đào tạo, chuẩn đầu ra và phương pháp giảng dạy trong chương trình đại học ngành Kế toán và Kế toán – Kiểm toán. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số định hướng đổi mới chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp và khả năng thích ứng của sinh viên trong môi trường kế toán – thuế số hiện nay [1], [13].

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích tài liệu và phân tích chính sách. Dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cải cách thuế giai đoạn 2024 -2026, bao gồm: bao gồm Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15; Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ; Thông tư số 32/2025/TT-BTC cùng các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành có liên quan..

Trên cơ sở phân tích nội dung các văn bản pháp luật và đối chiếu với khung chương trình đào tạo hiện hành của một số cơ sở giáo dục đại học tại Việt Nam, nghiên cứu đánh giá những thay đổi về yêu cầu năng lực nghề nghiệp đối với người học, từ đó đề xuất các định hướng đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số và quản lý thuế điện tử.

3. Cơ sở lý luận và bối cảnh cải cách chính sách thuế năm 2025-2026

Trong quá trình phát triển của hệ thống kế toán hiện đại, mối quan hệ giữa kế toán và thuế luôn được xem là một trong những nội dung có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đào tạo kế toán. Trước đây, ở nhiều quốc gia, thông tin kế toán thường được sử dụng trực tiếp để xác định nghĩa vụ thuế nhằm đơn giản hóa công tác quản lý nhà nước. Tuy nhiên, xu hướng hiện nay cho thấy kế toán và thuế ngày càng có sự tách biệt tương đối do mục tiêu của hai hệ thống này không hoàn toàn giống nhau. Kế toán hướng đến cung cấp thông tin trung thực, hợp lý cho nhiều nhóm đối tượng sử dụng, trong khi thuế phục vụ mục tiêu quản lý ngân sách nhà nước và kiểm soát tuân thủ pháp luật thuế [3], [13].

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, xu hướng tách biệt tương đối giữa kế toán và thuế ngày càng rõ nét, đặc biệt khi các chuẩn

mức báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) được mở rộng áp dụng và hệ thống quản lý thuế điện tử được triển khai đồng bộ [1], [13]. Điều này dẫn đến sự gia tăng các chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế, đồng thời làm thay đổi vai trò của kế toán viên từ người ghi chép dữ liệu sang người quản trị thông tin và kiểm soát tuân thủ [1], [5].

Các nghiên cứu quốc tế gần đây cho thấy cải cách thuế và số hóa quản lý thuế đang tạo ra áp lực đổi mới đối với giáo dục kế toán. Chương trình đào tạo kế toán hiện đại không chỉ tập trung vào kỹ thuật ghi sổ mà còn phải tích hợp kiến thức về công nghệ, phân tích dữ liệu và quản trị rủi ro thuế [1], [5]. Xu hướng này đặc biệt rõ trong bối cảnh hóa đơn điện tử, khai thuế điện tử và hệ thống dữ liệu số trở thành nền tảng của quản trị tài chính doanh nghiệp [6], [9], [12].

Tại Việt Nam, năm 2025 ghi nhận nhiều thay đổi quan trọng trong chính sách thuế và quản lý thuế điện tử. Đối với thuế GTGT, Luật Thuế GTGT năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đã sửa đổi nhiều quy định liên quan đến điều kiện khấu trừ thuế đầu vào, áp dụng thuế suất và chứng từ điện tử [7], [10]. Các quy định mới yêu cầu doanh nghiệp phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về hóa đơn điện tử hợp lệ, thanh toán không dùng tiền mặt và đối chiếu dữ liệu điện tử để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào [7], [9], [12]. Điều này tác động trực tiếp

đến việc xác định nguyên giá tài sản, giá vốn hàng bán và lợi nhuận kế toán.

Đối với thuế TNDN, Luật Thuế TNDN năm 2025 bổ sung cơ chế thuế suất phân tầng theo quy mô doanh thu doanh nghiệp, đồng thời cập nhật các quy định liên quan đến chi phí được trừ, ưu đãi thuế và xác định thu nhập chịu thuế [8], [11]. Những thay đổi này làm gia tăng sự khác biệt giữa kế toán tài chính và kế toán thuế, đặc biệt trong xử lý các khoản chênh lệch tạm thời và chênh lệch vĩnh viễn.

Bên cạnh đó, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đã mở rộng phạm vi áp dụng hóa đơn điện tử, tăng cường quản lý dữ liệu hóa đơn theo thời gian thực và siết chặt các quy định về xử lý sai sót, lưu trữ dữ liệu và trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp [9], [12]. Hóa đơn điện tử không còn đơn thuần là chứng từ kế toán mà trở thành công cụ quản trị dữ liệu và kiểm soát tuân thủ trong toàn bộ hoạt động tài chính doanh nghiệp [5], [6], [9].

Những thay đổi này tạo ra yêu cầu cấp thiết đối với hoạt động đào tạo đại học ngành Kế toán và Kế toán - Kiểm toán. Chương trình đào tạo cần chuyển từ định hướng truyền đạt kỹ thuật kế toán truyền thống sang phát triển năng lực tích hợp giữa kế toán, thuế và công nghệ số. Đồng thời, người học cần được trang bị khả năng xử lý dữ liệu điện tử, phân tích rủi ro thuế và vận hành hệ thống kế toán - thuế trong môi trường số hóa hiện nay [1], [6], [13].

4. Tác động của cải cách chính sách thuế năm 2025 đối với đào tạo ngành kế toán và kiểm toán

4.1. Tác động đến năng lực kế toán tài chính và kế toán thuế

Một trong những tác động lớn nhất của cải cách chính sách thuế năm 2025 đối với giáo dục kế toán là sự thay đổi trong cách tiếp cận giữa kế toán tài chính và kế toán thuế. Trước đây, trong nhiều chương trình đào tạo kế toán, nội dung giảng dạy thường tập trung vào kỹ thuật ghi sổ và lập báo cáo tài chính theo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tuy nhiên, với các quy định mới về thuế GTGT và thuế TNDN, người học không chỉ cần hiểu bản chất kế toán của giao dịch mà còn phải đánh giá khả năng đáp ứng các điều kiện pháp lý liên quan đến thuế [3], [7], [8].

Đối với thuế GTGT, các quy định mới về điều kiện khấu trừ thuế đầu vào làm thay đổi đáng kể cách xác định nguyên giá tài sản và giá trị hàng tồn kho. Trong trường hợp doanh nghiệp đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hóa đơn điện tử hợp lệ, thanh toán không dùng tiền mặt và đối chiếu dữ liệu điện tử, thuế GTGT đầu vào được ghi nhận là khoản được khấu trừ và không tính vào nguyên giá tài sản hoặc giá trị hàng hóa [7], [9], [10], [12]. Ngược lại, nếu không đáp ứng điều kiện khấu trừ, khoản thuế GTGT này phải được vốn hóa vào nguyên giá tài sản hoặc giá vốn hàng bán, từ đó ảnh

hưởng trực tiếp đến lợi nhuận và các chỉ tiêu tài chính của doanh nghiệp.

Sự thay đổi này làm xuất hiện yêu cầu mới đối với hoạt động đào tạo kế toán tài chính. Sinh viên không chỉ thực hiện định khoản kế toán theo bản chất nghiệp vụ mà còn phải phân tích đồng thời các điều kiện pháp lý liên quan đến thuế để xác định giá trị ghi sổ phù hợp. Điều này đặc biệt quan trọng trong các học phần nguyên lý kế toán, kế toán tài chính và kế toán thuế, nơi người học cần được tiếp cận các tình huống mô phỏng theo nhiều kịch bản khác nhau về khả năng được khấu trừ thuế GTGT.

Bên cạnh đó, Luật Thuế TNDN năm 2025 với cơ chế thuế suất phân tầng và các quy định mới về chi phí được trừ đã làm gia tăng sự khác biệt giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế [8], [11]. Trong thực tế, nhiều khoản chi phí được ghi nhận theo chuẩn mực kế toán nhưng không được chấp nhận khi xác định thu nhập chịu thuế. Điều này dẫn đến sự hình thành các chênh lệch tạm thời và chênh lệch vĩnh viễn giữa kế toán và thuế.

Từ góc độ đào tạo, nội dung về thuế thu nhập hoãn lại và điều chỉnh thuế cần được tăng cường trong các học phần kế toán tài chính và lập báo cáo tài chính. Sinh viên cần được trang bị khả năng nhận diện các khoản chênh lệch giữa kế toán và thuế, xác định ảnh hưởng của chúng đến báo cáo tài chính và xử lý các khoản

thuế thu nhập hoãn lại theo hướng tiếp cận gần với chuẩn mực quốc tế [1], [8], [13].

Ngoài ra, các thay đổi về chính sách thuế cũng tác động mạnh đến nội dung giảng dạy kế toán thuế. Các học phần này không còn chỉ tập trung vào kê khai thuế theo biểu mẫu mà cần chuyển sang đào tạo năng lực xử lý dữ liệu điện tử, kiểm tra tính hợp lệ của hóa đơn điện tử và đánh giá rủi ro thuế trong môi trường số. Người học cần được thực hành trên các phần mềm khai thuế điện tử, hệ thống hóa đơn điện tử và các tình huống đối chiếu dữ liệu với cơ quan thuế nhằm nâng cao khả năng xử lý nghiệp vụ thực tiễn [6], [9], [12].

Trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, ranh giới giữa kế toán tài chính và kế toán thuế ngày càng trở nên phức tạp. Kế toán viên không chỉ thực hiện chức năng ghi nhận nghiệp vụ mà còn phải đảm bảo tính tuân thủ của dữ liệu kế toán đối với hệ thống quản lý thuế điện tử. Điều này đòi hỏi chương trình đào tạo kế toán phải được thiết kế theo hướng tích hợp giữa kiến thức kế toán, pháp luật thuế và công nghệ số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện đại [1], [5], [6], [13].

4.2. Tác động đến năng lực kiểm toán, kiểm soát nội bộ và hệ thống thông tin kế toán

Các cải cách thuế năm 2025, đặc biệt là quy định mới về hóa đơn điện tử và quản lý dữ liệu thuế, đang làm thay đổi đáng kể nội dung đào tạo kiểm toán và hệ thống thông tin kế toán. Trong môi trường

số, dữ liệu điện tử trở thành bằng chứng quan trọng trong kế toán, kiểm toán và quản lý thuế [2], [6], [9], [12].

Việc áp dụng rộng rãi hóa đơn điện tử làm gia tăng rủi ro liên quan đến dữ liệu kế toán, tính hợp lệ của chứng từ và khả năng đối chiếu thông tin với cơ quan thuế. Do đó, kiểm toán viên không chỉ kiểm tra nghiệp vụ kế toán mà còn phải đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, tính an toàn của dữ liệu và mức độ tuân thủ pháp luật thuế của doanh nghiệp [2], [9], [12].

Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới nội dung đào tạo trong các học phần kiểm toán và hệ thống thông tin kế toán. Sinh viên cần được trang bị kỹ năng kiểm tra dữ liệu điện tử, đối chiếu hóa đơn điện tử, phân tích rủi ro thuế và sử dụng các công cụ hỗ trợ kiểm toán số [2], [6].

Bên cạnh đó, hệ thống kế toán hiện đại ngày càng được tích hợp với hệ thống hóa đơn điện tử và khai thuế điện tử theo thời gian thực. Vì vậy, chương trình đào tạo cần tăng cường nội dung về quản trị dữ liệu kế toán, chữ ký số, bảo mật thông tin và kiểm soát truy cập hệ thống [6], [9], [12].

Sự phát triển của công nghệ số cũng làm thay đổi vai trò nghề nghiệp của kế toán viên và kiểm toán viên theo hướng kết hợp giữa chuyên môn kế toán và năng lực công nghệ [1], [5], [13]. Điều này đòi hỏi các cơ sở đào tạo phải chuyển từ phương pháp giảng dạy truyền thống sang đào tạo

tích hợp giữa kế toán, thuế và công nghệ số nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động hiện nay [1], [5], [6].

4.3. Tác động đến năng lực kế toán quản trị và phân tích dữ liệu

Các cải cách chính sách thuế năm 2025 không chỉ ảnh hưởng đến kế toán tài chính mà còn tác động trực tiếp đến kế toán quản trị và hoạt động phân tích dữ liệu trong doanh nghiệp. Các quy định mới về khấu trừ thuế GTGT, chi phí được trừ và quản lý hóa đơn điện tử làm thay đổi cách xác định chi phí, lợi nhuận và dòng tiền của doanh nghiệp [7], [8], [9], [10], [12].

Trong thực tế, các khoản thuế GTGT đầu vào không đủ điều kiện khấu trừ sẽ được tính vào chi phí hoặc nguyên giá tài sản, làm gia tăng giá vốn hàng bán và ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Điều này đòi hỏi người học phải có khả năng phân tích tác động của chính sách thuế đến quyết định định giá, lập dự toán và kiểm soát chi phí [4], [7], [10].

Bên cạnh đó, hệ thống quản lý thuế điện tử tạo ra khối lượng lớn dữ liệu kế toán và dữ liệu giao dịch số. Do đó, kế toán viên cần được trang bị kỹ năng phân tích dữ liệu, đối chiếu thông tin và phát hiện các dấu hiệu bất thường liên quan đến doanh thu, chi phí và nghĩa vụ thuế [5], [6], [9], [13].

Các học phần kế toán quản trị cần tăng cường nội dung về phân tích dữ liệu kế toán – thuế, đánh giá hiệu quả tài

chính sau thuế và ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ ra quyết định quản trị. Sinh viên không chỉ cần hiểu kỹ thuật lập báo cáo quản trị mà còn phải có khả năng khai thác dữ liệu phục vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro thuế [4], [5], [6].

Trong bối cảnh chuyển đổi số, kế toán quản trị đang chuyển dần từ vai trò cung cấp thông tin truyền thống sang vai trò hỗ trợ phân tích và tư vấn chiến lược cho nhà quản trị [5], [13]. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tăng cường kỹ năng phân tích dữ liệu, tư duy số và khả năng ứng dụng công nghệ trong hoạt động kế toán – tài chính [1], [5], [13].

Bên cạnh những thay đổi về kỹ thuật quản lý thuế, các cải cách thuế năm 2024–2026 còn tạo ra sự thay đổi đáng kể đối với yêu cầu năng lực nghề nghiệp của kế toán viên và kiểm toán viên. Các quy định mới không chỉ tác động đến quy trình kê khai và nộp thuế mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến việc ghi nhận, xử lý và kiểm soát dữ liệu kế toán trong môi trường số. Để làm rõ mức độ tác động của các chính sách mới, nghiên cứu tổng hợp các nội dung cải cách trọng tâm và những yêu cầu đặt ra đối với hoạt động đào tạo kế toán – kiểm toán như trình bày tại Bảng 1.

Bảng 1. Tổng hợp các nội dung cải cách thuế trọng tâm giai đoạn 2024–2026 và tác động đối với đào tạo kế toán – kiểm toán

Nội dung cải cách	Quy định mới	Tác động đối với hoạt động kế toán	Hàm ý đối với đào tạo
Thuế GTGT (Luật số 48/2024/QH15)	Siết chặt điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào; tăng yêu cầu đối chiếu dữ liệu điện tử	Thay đổi cách xác định nguyên giá tài sản, giá vốn hàng bán và lợi nhuận kế toán	Tăng cường đào tạo xử lý chênh lệch kế toán – thuế và kế toán thuế GTGT
Thuế TNDN (Luật số 67/2025/QH15)	Áp dụng cơ chế thuế suất phân tầng; điều chỉnh chi phí được trừ	Gia tăng chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế	Bổ sung nội dung thuế thu nhập hoãn lại và điều chỉnh thuế
Nghị định 70/2025/NĐ-CP	Mở rộng phạm vi hóa đơn điện tử; quản lý dữ liệu theo thời gian thực	Gia tăng yêu cầu kiểm soát dữ liệu và tuân thủ	Tăng cường nội dung hóa đơn điện tử, khai thuế điện tử và AIS
Quản lý thuế điện tử	Kết nối dữ liệu doanh nghiệp với cơ quan thuế	Tăng cường kiểm soát và giám sát tuân thủ thuế	Phát triển năng lực phân tích dữ liệu và kiểm toán số

(Nguồn: Tổng hợp của tác giả từ Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15, Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15 và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP)

Bảng 2. Đề xuất khung chương trình đào tạo tích hợp Kế toán – Thuế – Công nghệ số

Nhóm học phần	Nội dung trọng tâm	Số tín chỉ đề xuất
Kế toán tài chính và báo cáo tài chính	Kế toán tài chính, báo cáo tài chính, IFRS	18–21
Kế toán thuế và quản trị thuế	Thuế GTGT, thuế TNDN, quản trị thuế	9–12
Kiểm toán và kiểm soát nội bộ	Kiểm toán tài chính, kiểm toán số	9–12
Hệ thống thông tin kế toán	AIS, ERP, quản trị dữ liệu kế toán	6–9
Phân tích dữ liệu kế toán	Data Analytics, Business Intelligence	3–6
Hóa đơn điện tử và khai thuế điện tử	e-Invoice, eTax, chữ ký số	3
AI và công nghệ số trong kế toán	AI, RPA, tự động hóa quy trình	3
Thực tập nghề nghiệp số	Thực hành trên dữ liệu thực tế	6

(Nguồn: Đề xuất của tác giả trên cơ sở tổng hợp từ Al-Htaybat và cộng sự, Romney & Steinbart, OECD)

5. Hàm ý đối với đổi mới chương trình đào tạo

5.1. Định hướng đổi mới chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Trên cơ sở các yêu cầu mới của môi trường quản lý thuế điện tử, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo cần được thiết kế theo hướng phát triển đồng thời bốn nhóm năng lực cốt lõi.

Thứ nhất, năng lực chuyên môn về kế toán và thuế, bao gồm khả năng vận dụng các quy định pháp luật thuế trong ghi nhận, xử lý và trình bày thông tin kế toán; nhận diện và xử lý các chênh lệch giữa kế toán và thuế; lập và phân tích báo cáo tài chính gắn với nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp [3], [7], [8], [10], [11].

Thứ hai, năng lực công nghệ số trong kế toán, bao gồm khả năng sử dụng phần mềm kế toán, phần mềm khai thuế điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số và các hệ thống thông tin kế toán tích hợp [6], [9], [12].

Thứ ba, năng lực phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định, bao gồm khả năng khai thác, xử lý và phân tích dữ liệu kế toán – tài chính nhằm phục vụ kiểm soát nội bộ, quản trị thuế và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp [4], [5], [13].

Thứ tư, năng lực kiểm soát tuân thủ và quản trị rủi ro thuế, bao gồm khả năng đánh giá tính hợp lệ của chứng từ điện tử, nhận diện rủi ro thuế và thực hiện các hoạt động kiểm soát trong môi trường số [2], [6], [9], [12].

5.2. Đề xuất mô hình chương trình đào tạo tích hợp Kế toán - Thuế - Công nghệ số

Các nghiên cứu gần đây cho thấy giáo dục kế toán trong thời đại số cần chuyển từ tiếp cận dựa trên kỹ năng ghi sổ truyền thống sang phát triển năng lực quản trị dữ liệu, công nghệ số và hỗ trợ ra quyết định [1], [5]. Đồng thời, xu hướng hiện đại hóa quản lý thuế tại nhiều quốc gia cũng đòi hỏi người học phải được trang bị kiến thức liên ngành giữa kế toán, thuế và công nghệ thông tin [13].

Để đáp ứng các yêu cầu mới của thị trường lao động, nghiên cứu đề xuất mô hình chương trình đào tạo tích hợp gồm ba trụ cột chính: kế toán – tài chính; thuế và quản trị tuân thủ; công nghệ số và phân tích dữ liệu.

5.3. Đề xuất lộ trình triển khai chương trình đào tạo

Việc đổi mới chương trình đào tạo nên được triển khai theo lộ trình ba giai đoạn. Trong ngắn hạn, các cơ sở đào tạo cần rà soát và cập nhật nội dung liên quan đến hóa đơn điện tử, quản lý thuế điện tử và các thay đổi của Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNDN [7], [8], [9], [12]. Trong trung hạn, cần tích hợp các học phần về

hệ thống thông tin kế toán, phân tích dữ liệu và kiểm toán số vào chương trình đào tạo [2], [5], [6]. Trong dài hạn, cần xây dựng mô hình đào tạo số toàn diện thông qua hợp tác với doanh nghiệp, cơ quan thuế và các tổ chức nghề nghiệp nhằm nâng cao khả năng thích ứng của người học với môi trường làm việc thực tế [1], [13].

5.4. Hàm ý đối với phương pháp giảng dạy và đánh giá người học

Sự phát triển của hệ thống quản lý thuế điện tử và công nghệ số đang làm thay đổi phương thức đào tạo kế toán trên phạm vi toàn cầu [1], [5]. Do đó, các học phần chuyên ngành cần tăng cường sử dụng phương pháp học tập dựa trên tình huống, học tập dựa trên dự án và mô phỏng nghiệp vụ trên các phần mềm kế toán – thuế [2], [6].

Bên cạnh đó, hoạt động đánh giá người học cần chuyển từ đánh giá kiến thức sang đánh giá năng lực thực hành nghề nghiệp thông qua phân tích dữ liệu, xử lý tình huống thuế, lập báo cáo trên phần mềm và giải quyết các vấn đề quản trị phát sinh trong môi trường số [1], [5], [13].

Nhìn chung, việc đổi mới chương trình đào tạo theo hướng tích hợp giữa kế toán, thuế và công nghệ số không chỉ đáp ứng yêu cầu của các cải cách chính sách thuế hiện nay mà còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán – kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số và hiện đại hóa quản lý thuế tại Việt Nam [1], [6], [13].

6. Kết luận

Các cải cách chính sách thuế năm 2025 đang tạo ra những thay đổi quan trọng đối với hoạt động đào tạo ngành Kế toán và Kế toán - Kiểm toán tại Việt Nam. Những thay đổi về thuế GTGT, thuế TNDN và hóa đơn điện tử không chỉ tác động đến hoạt động kế toán và quản trị doanh nghiệp, mà còn làm thay đổi yêu cầu năng lực nghề nghiệp của kế toán viên trong môi trường số.

Nghiên cứu cho thấy, chương trình đào tạo kế toán cần được đổi mới theo hướng tích hợp kiến thức kế toán, thuế và công nghệ số nhằm đáp ứng yêu cầu của hệ thống quản lý thuế điện tử và nền kinh tế số hiện nay. Việc tăng cường đào tạo về dữ liệu điện tử, kiểm soát tuân thủ và phân tích thông tin kế toán – thuế sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực kế toán – kiểm toán trong thời gian tới. ■

Tài liệu tham khảo

1. Al-Htaybat, M., von Albeti-Alhtaybat, L., and Alhatabat, M., "Educating digital accountants: Rebuilding accounting education in the era of digital transformation," *Accounting Education*, vol. 31, no. 3, pp. 1–24, 2022, doi: 10.1080/09639284.2021.1938616.
2. Appelbaum, D., Kogan, A., and Vasarhelyi, M. A., "Big Data and analytics in the modern audit engagement: Research needs," *Auditing: A Journal of Practice & Theory*, vol. 36, no. 4, pp. 1–27, 2017, doi: 10.2308/ajpt-51684.
3. Bhattarai, K., "Impacts of direct and indirect tax reforms in Vietnam," *Economies*, vol. 7, no. 2, p. 50, 2019, doi: 10.3390/economies7020050.
4. Drury, C., *Management and Cost Accounting*, 10th ed. Hampshire, U.K.: Cengage Learning, 2018.

5. Granlund, M., "Digitalisation, AI and the transformation of management accounting," *Journal of Management Control*, vol. 31, no. 3, pp. 211–224, 2020, doi: 10.1007/s00187-020-00293-x.

6. Romney, M. B., and Steinbart, P. J., *Accounting Information Systems*, 15th ed. Harlow, U.K.: Pearson Education, 2021.

7. Quốc hội Việt Nam, Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15. Hà Nội, Việt Nam: Quốc hội, 2024.

8. Quốc hội Việt Nam, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15. Hà Nội, Việt Nam: Quốc hội, 2025.

9. Chính phủ Việt Nam, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ. Hà Nội, Việt Nam: Chính phủ, 2025.

10. Chính phủ Việt Nam, Nghị định số 359/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng. Hà Nội, Việt Nam: Chính phủ, 2025.

11. Bộ Tài chính Việt Nam, Thông tư số 20/2026/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025. Hà Nội, Việt Nam: Bộ Tài chính, 2026.

12. Bộ Tài chính Việt Nam, Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ và Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Hà Nội, Việt Nam: Bộ Tài chính, 2025.

13. OECD, *Tax Administration 2024: Digital Transformation and Tax Compliance*. Paris, France: OECD Publishing, 2024, doi: 10.1787/74d162b6-en.10.1787/74d □

ACCOUNTING&AUDITING JOURNAL



Online Journal: tapchiketoankiemtoan.vn
Viet Nam Federation of Accountants and Auditors

CHAIRMAN OF EDITORIAL BOARD

Prof.Dr. Doan Xuan Tien

MEMBERS OF EDITORIAL BOARD

Prof. Dr. Pham Hong Chuong

Prof. Dr. Tran Tho Dat

Prof. Dr. Ngo The Chi

Prof. Dr. Truong Ba Thanh

Prof. Dr. Nguyen Huu Anh

Prof. Dr. Chuc Anh Tu

Ass.Prof.Dr. Dang Van Thanh

Ass.Prof.Dr. Mai Ngoc Anh

Ass.Prof.Dr. Tran Manh Dung

Ass.Prof.Dr. Phan Thanh Hai

Ass.Prof.Dr. Pham Duc Hieu

Ass.Prof.Dr. Nguyen Dang Huy

Ass.Prof.Dr. Pham Quang Huy

Ass.Prof.Dr. Mai Thi Hoang Minh

Ass.Prof.Dr. Nguyen Thi Hong Nga

Ass.Prof.Dr. Nguyen Cong Phuong

Ass.Prof.Dr. Tran Thi Cam Thanh

Ass.Prof.Dr. Nguyen Dao Tung

Ass.Prof.Dr. Tran Van Tung

Ass.Prof.Dr. Luu Duc Tuyen

Ass.Prof.Dr. Nguyen Thanh Cuong

Dr. Vu Duc Chinh

Dr. Nguyen Thi Thu Hien

Dr. Vu Thi Phuong Lien

Dr. Nguyen Luong Thuyet

MA. Nguyen Tuan Anh

MA. Dam Thi Le Dung

MA. Ha Thi Tuong Vy

EDITOR IN CHIEF

MA.Ta Duc Toan

STUDIES AND EXCHANGES

5 APPLICATION OF DATA MINING IN TAX AUDITING

Ass.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Khanh Dung

MA. Nguyen Duc Dinh Huan

13 THE IMPACT OF CARBON CREDIT TRADING ON STOCK RETURNS OF LISTED COMPANIES IN VIETNAM

Ass.Prof.Dr. Nguyen Thi Hoa Hong

22 FACTORS AFFECTING INTERNAL CONTROL IN THE FINANCIAL MANAGEMENT OF PUBLIC SERVICE CENTERS IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Thanh Phuc

30 OVERVIEW OF SOME MODELS FOR MEASURING THE STABILITY OF BUSINESS COSTS

Ass.Prof.Dr. Nguyen Thi Phuong Hong - MA. Huynh Van Liem

Ma. Phan Thi Huyen

34 CARBON ACCOUNTING IN THE CONTEXT OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT DISCLOSURE IN VIETNAM

Tran The Nu

Lai Thi Minh Trang

42 THE ROLE OF AUDITING IN ENHANCING THE QUALITY OF PUBLIC SECTOR FINANCIAL REPORTING: EVIDENCE FROM VIETNAM

Dr. Dang Van Quang

49 IPSASB SRS 1 STANDARD ON CLIMATE-RELATED DISCLOSURES AND IMPLICATIONS FOR VIETNAMESE PUBLIC HOSPITALS

Tran Khanh Lam

Doan Thi Thanh Tu

56 DIGITAL COMPETENCY ASSESSMENT MODEL FOR UNIVERSITY LECTURERS IN THE BUSINESS FIELD

Dr. Pham Tra Lam - Dr. Dau Thi Kim Thoa

65 THE RELATIONSHIP BETWEEN ESG AND STRATEGIC MANAGEMENT ACCOUNTING IN BUSINESSES

Dr. Pham Thi Minh Tue

71 THE IMPACT OF NEW TAX POLICY REFORMS ON UNIVERSITY TRAINING ACTIVITIES IN ACCOUNTING AND AUDITING

Dr. Vu Thi Minh - Dr. Dam Phuong Lan

78 FACTORS AFFECTING THE EFFECTIVENESS OF INTERNAL CONTROL SYSTEMS IN SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES IN THANH THUY COMMUNE, PHU THO PROVINCE

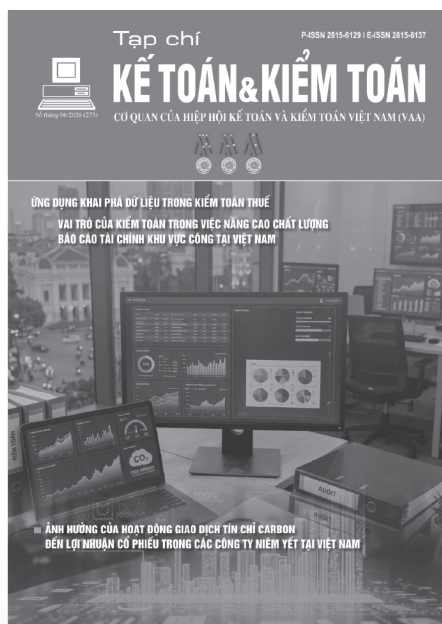
Dr. Tran Thi Thoa

86 FINANCIAL FACTORS INFLUENCING GREEN INVESTMENT BEHAVIOR OF SMALL AND MEDIUM ENTERPRISES IN VIETNAM

Phan Le Ha

93 DETERMINANTS OF FIRM PROFITABILITY: EMPIRICAL EVIDENCE FROM QUANG NGAI PROVINCE, VIETNAM

Dr. Nguyen Phuong Ha - MA. Nguyen Thi Minh Tam



MANAGER IN CHIEF

Do Hai Binh

SECRETARY

Bao An

PUBLISHING LICENSE

No 540/GP - BT/TTT

Date August 23rd, 2021

**By Vietnam Ministry of Information
and Communications**

PUBLISHING HOUSE

**1st Floor, New Center Building,
No. 27, Alley 26, Do Quang Street,
Yen Hoa Ward, Hanoi City, Vietnam
Tel: 024.38689347
Email: banbientapvaa@gmail.com**

PRINTED - DESIGN - PRE-PRODUCTION

**THIEN TRUONG PRINTING SERVICES
JOINT STOCK COMPANY**

- 102** THE IMPACT OF FINANCIAL REPORT INFORMATION QUALITY ON THE REACTION OF THE VIETNAMESE STOCK MARKET IN THE DIGITAL AGE: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS
Doan Thi Thao Uyen
- 110** HUMAN RESOURCE MANAGEMENT PRACTICES IN THE DEVELOPMENT OF AUDITORS IN VIETNAMESE AUDIT FIRMS
MA. Do Diem Huong
- 118** DEVELOPMENT OF CONSUMER LENDING ACTIVITIES AT JOINT STOCK COMMERCIAL BANKS IN VIETNAM
Ass.Prof.Dr. Tran Van Tung - Vo Ba Sang
- 127** DIRECTIONS AND SOLUTIONS FOR IMPLEMENTING IFRS 17 NON-LIFE INSURANCE COMPANIES IN VIETNAM
MA. Nguyen Thi Thu Ha - MA. Nguyen Hoang Long
- 133** FACTORS AFFECTING CORPORATE CREDIT APPRAISAL QUALITY AT BRANCHES OF JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR FOREIGN TRADE OF VIETNAM IN HO CHI MINH CITY
Vo Thi Thuy Ai
- 140** A MODEL OF FACTORS AFFECTING SUSTAINABLE ENGAGEMENT OF ACCOUNTING AND AUDITING STUDENTS IN THE DIGITAL TRANSFORMATION OF HIGHER EDUCATION IN VIETNAM
Duong Thi Thuy Tien
- 146** THE IMPACT OF GREEN INTELLECTUAL CAPITAL AND GREEN BRAND CAPITAL ON THE PERFORMANCE OF VIETNAMESE COMMERCIAL BANKS
Nguyen Thi Xuan
- 156** IMPACT OF CLOUD ERP ON FIRM PERFORMANCE: EVIDENCE FROM VIETNAM
Nguyen Viet Trong
- 163** DEVELOPING AN INDICATOR TO MEASURE THE LEVEL OF DIGITAL TRANSFORMATION IN SMALL AND MEDIUM-SIZED ENTERPRISES LISTED ON THE VIETNAMESE MARKET
**Dr. Tran Thi Thanh Huyen
Tran Ngoc Minh Thu - Nguyen Huynh Phuong Anh -
Nguyen Thi Ngoc Tram - Nguyen Than Thao Nguyen**
- 170** SOME ISSUES ABOUT POLICIES AFFECTING THE DEVELOPMENT OF DIGITAL BANKING SERVICES IN VIETNAM
Do Thi Bich Mai
- 178** INTERNATIONAL EXPERIENCES IN DIGITAL TRANSFORMATION IN ACCOUNTING AND LESSONS FOR VIETNAM
Le Thanh Ngoc - Trinh Huy Hong
- 186** APPLYING THE REVALUATION MODEL IN RECORDING THE VALUE OF FIXED ASSETS IN VIETNAMESE ENTERPRISES
**Dr. Tran Thi Thuong - Dr. Phi Thi Diem Hong -
MA. Phan Le Trang**
- 192** DATA-DRIVEN GOVERNANCE IN THE PUBLIC SECTOR: AN INTEGRATED MODEL OF DIGITAL GOVERNMENT AND ORGANIZATIONAL BEHAVIOR IN VIETNAM
MA. Nguyen Thanh Dat





Sales Promot



WWAZ	121.49
TYRZ	-121.49
TAW	-67.24
COAR	-61.41
WAEV	-59.36
94.71	
77.3	

AS
RRAP

